

Bản án số: **220/2023/HS-ST**
Ngày: 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lâm Bình

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Đệ

Bà Ngô Thị Yên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hùng- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Lê Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- TP. Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 200/2023/TLST-HS ngày 02/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2023/QĐXXST-HS ngày 19/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến N**, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Thôn LT, xã LT, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Tạm trú: Thôn HD, xã KC, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị H; Theo danh chỉ bản số 589 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 21/7/2023 xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã VT, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau: Khoảng 13h30' ngày 14/3/2023, Tổ công tác Y9-141 Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại chốt lưu động trên đường Quốc lộ 23B, trước cổng A- Khu công nghiệp TL thuộc xã KC, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Tiến N đang điều khiển xe mô tô Yamaha hiệu Exciter; màu đen; BKS: 21B2-02810. Quá trình kiểm tra, N xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 150201003762 mang tên Nguyễn Tiến N. Tổ công tác nghi vấn đây là giấy phép lái xe giả nên đã tiến hành lập biên bản tạm giữ cùng phương tiện có liên quan và bàn giao cho Công an huyện Đông Anh để xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Ngày 04/4/2023, Sở giao thông vận tải TP. Hà Nội có công văn số 1593/SGTVT-QLPT&NL trả lời công văn số 585/CV-CQĐT-ĐTTH ngày 29/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh xác định: Sở Giao thông vận tải TP. Hà Nội không có các thông tin về Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến N.

Ngày 19/4/2023, Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái có công văn số 606/SGTVT-QLVT, PT&NL trả lời công văn số 789/CV-CQĐT-ĐTTH ngày 17/4/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh xác định: Sau khi tra cứu, kiểm tra trên Cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái, Cơ sở dữ liệu của Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái xác định không cấp giấy phép lái xe có các thông tin mang tên Nguyễn Tiến N.

Tại Bản kết luận giám định số 1622/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số: 150201003762 mang tên Nguyễn Tiến N là **giấy phép lái xe giả**.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận: Khoảng tháng 9 năm 2022, N truy cập tài khoản Facebook “Nguyễn Tiến N” thì thấy một trang Facebook (Fanpage, hiện không nhớ tên, địa chỉ đăng nhập) đăng thông tin làm giả giấy phép lái xe với giá là 600.000 đồng nên nảy sinh ý định mua để sử dụng. Sau đó, N đã cung cấp thông tin cá nhân của mình cho trang Facebook đó để đặt làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Tiến N. Khoảng tháng 01 năm 2023, N nhận được Giấy phép lái xe giả số 150201003762 có đầy đủ thông tin cá nhân của N từ một người giao hàng (Không nhớ người giao hàng, công ty giao hàng) và đã thanh toán tiền mặt số tiền 600.000 đồng (Bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí làm giấy phép lái xe giả) cho người giao hàng. N không còn sử dụng tài khoản Facebook đã sử dụng để đặt làm giấy phép lái xe giả và không lưu giữ thông tin, tài liệu khi đặt hàng. Sau khi có giấy phép lái xe giả, N sử dụng để tham gia giao thông và cung cấp thông tin giấy phép lái xe cho Công ty TNHH công nghiệp K Việt Nam (Nơi N làm việc) để gửi xe vào bãi xe của Công ty. Đến ngày 14/3/2023 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện.

Đối với 01 xe máy yamaha Exciter, BKS: 21B2-028.10, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị T (Bạn gái N). Ngày 14/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh đã trả lại tài sản trên cho chị T.

Đối với 01 giấy phép lái xe giả số 150201003762 hạng A1 là vật chứng vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 192/CT-VKSĐA ngày 28/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định truy tố Nguyễn Tiến N về tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Tiến N khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi do chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 nên đã mua Giấy phép lái xe giả thông qua mạng xã hội Facebook với giá 600.000 đồng để sử dụng và làm việc. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố

bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: Nguyễn Tiến N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng : Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy phép lái xe giả số 150201003762 hạng A1, mang tên Nguyễn Tiến N;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được tại hiện trường là 01 Giấy phép lái xe giả. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13giờ 30 phút ngày 14/3/2023, tại cổng A- Khu công nghiệp TL thuộc xã KC, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội, bị cáo Nguyễn Tiến N đã có hành vi sử dụng 01 Giấy phép lái xe giả, hạng A1 để đối phó với lực lượng chức năng khi tham gia giao thông và dùng để làm việc tại Công ty TNHH công nghiệp K Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do thiếu tu dưỡng, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc lừa dối cơ quan Nhà nước, tổ chức.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến N phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

Điều 341:

“1. Người nào làm giả con dấu , tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng ngừa chung là cần thiết.

Đối với các đối tượng đã bán và giao Giấy phép lái xe giả cho bị cáo nhưng không làm rõ được nhân thân, lai lịch, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Khi lượng hình, Tòa án xét đến nhân thân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng. Cụ thể: Bị cáo phạm tội do có cơ hội từ việc quản lý lỏng lẻo các giao dịch trên không gian mạng xã hội. Tội phạm có tính chất ít nghiêm trọng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể. Ngoài ra, xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội trở thành người tốt theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, nghề nghiệp, thu nhập, khả năng thi hành án và để củng cố tính chất răn đe của hình phạt chính, nhằm ngăn chặn các hành vi tương tự và phòng ngừa chung nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở một mức độ phù hợp đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để: Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy phép lái xe giả số 150201003762 hạng A1, mang tên Nguyễn Tiến N do là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Đối với 01 xe máy yamaha Exciter, BKS: 21B2-028.10 là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị T nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh trả lại tài sản trên cho chị T là đúng quy định.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, đề xuất hình phạt chính đối với bị cáo và các nội dung khác liên quan là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến N phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Tiến N **10** (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến N cho Ủy ban nhân dân xã KC, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: *Căn cứ Khoản 5 Điều 341 Bộ luật hình sự,*

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tiến N: 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy phép lái xe giả hạng A1 số 150201003762, mang tên Nguyễn Tiến N (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã KC;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**

2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang Tịnh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA